

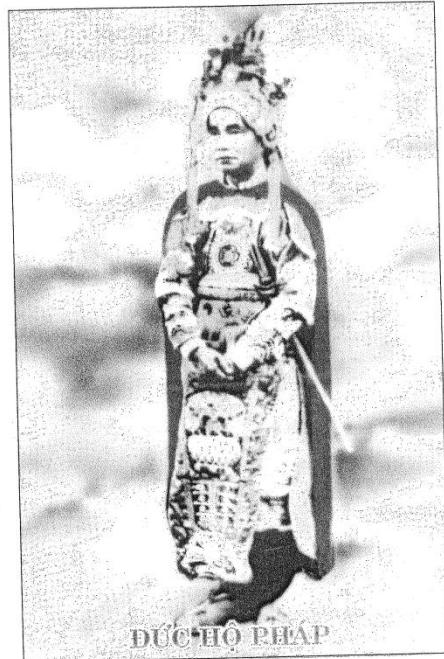
Các Bài Dạy Đạo

của

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

- Nhựt Tụng
- Chữ Tâm
- Nho Giáo
- Lễ
- Lễ Nhạc - Năm Cây Hương
- Cao Đài Là Gì

Sưu Tầm



NHÚT TUNG

Có ai nghe không những buổi chiều tiếng thở dài của gió? Gió gào, gió thét, gió vỗ trên sông rộng, như những tiếng lòng nức nở của người cô phụ trông chồng. Những ngày phong yêu đã làm tan nát bao nhiêu hạnh phúc êm đẹp của bao nhiêu tổ chim êm ấm. Có ai nghe không những buổi chiều ảm đạm, tiếng trẻ thơ khóc vì khát sữa trong khi mẹ chúng phải hai sương, một nắng mà vẫn không kiếm đủ tiền nhặt dụng? Cuộc binh đao đã làm tan vỡ bao nhiêu giấc mộng vàng của những người vợ trẻ, mẹ hiền? Thi nhân ơi! Xin đừng khóc nữa! Tiếng thở dài não ruột của Người vì gió, trăng, mây, nước sao không thay bằng những vẫn “Vị tha” và “Bác ái”? Trăng Cô Tô, gió Văn quán vẫn dịu hiền, nhưng làm sao an ủi được những linh hồn đang nức nở vì bất công và áp chế? Giainhân bên giòng sông Nhuệ ơi! Xin đừng son phấn nữa! Nước non đang điêu

tàn, lê dân đang quắn quại, vui gì mà điểm phấn trang son? Sao không để bàn tay dịu hiền ấy mà đan áo cho kẻ chinh phu đang giá lạnh giữa muôn trùng sương gió? Hồi Thượng Đế! Những ơn lành phước cả đâu, còn đợi gì mà chưa gieo rắc xuống cõi trần gian đầy thống khổ này.

Chữ TÂM

I. “Tồn tâm dưỡng tánh sở dĩ chí sự thiêng.” Nghĩa là gìn giữ bốn tâm chơn tánh chẳng cho phóng túng mới gọi là thờ Trời, có câu: “Phi cao diệt phi viên đó chỉ tại nhơn tâm, nhơn tâm sanh nhứt niệm, thiên địa tất giai tri, thiện ác như rực vô báo, càn khôn tất hữu tự.”

II. Vạn sự do tâm tạo, hoạ phước chi báo như ảnh tuỳ hình, ấy là sự cảm ứng sở hành của con người. Hiện tượng, nên có câu: “Sở dĩ nhơn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi như kiết thần vỉ tuỳ chí”... cho nên con người do nơi sự tư tưởng mà kết thành hoạ hay phước. Vậy phải cẩn thận cho lắm.

III. Chữ Tâm là: Tâm điểm như tinh tương, hoành cầu tự nguyệt tà; phi mao tung thủ đắt tổ Phật giả do tha. - Tâm có thể làm Tiên, Phật, Thánh, Thần hay là biến ra giống mang lông, đội sừng cũng là do nơi tâm tạo ...

82

IV. Trong Tam Giáo, dạy phép tịnh luyện cũng bởi chữ Tâm mà đạt Đạo thẳng đến phẩm vị Thiêng Liêng Bồng Lai Cực Lạc.

* Nho Giáo: Đức Khổng Phu Tử dạy TÒN TÂM.

* Tiên giáo: Đức Lão Tử dạy TU TÂM.

* Phật giáo: Đức Thích ca dạy MINH TÂM.

Đắc Đạo cùng chăng là do nơi biết giác ngộ.

V. Tâm là Chúa tể trong châu thân của con người, tâm vọng tưởng sự chánh đáng công bình thì thân thể đặng thung dung thư thái, nhàn lạc, hân hoan; tức là Bồng Đảo Niết Bàn tại thế. Còn tâm vọng đọng tư tưởng những sự bất công bất chánh mơ mộng đến gian ác bạo tàn, thì thân thể phải chịu mọi điều khổ hạnh, bị ai thảm trạng. Nên con người phải biết chú trọng lương tâm chẳng nên khó dễ, mà phạm các điều tội lỗi. Có câu: “Khi kỳ tâm tức thị khi kỳ Thiên, Thiên bất khả khi hồ.” Vậy lúc

83

ta khởi hành một việc chi, thì phải cần trầm tĩnh cho rõ chơn lý, nhứt là hỏi với chủ nhơn Ông (tức là linh tâm) thì tâm sẽ chỉ rõ mọi điều hư thiệt.

THÁNH GIÁO

*Bạch ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngô.
Sang bần trối kệ tâm là quí,
Tâm ấy toà sen của Lão ngồi.*

84

NHO GIÁO

---oOo---

Tử viết: "Thuỳ năng xuất bất do hộ, hả mạc do tư Đạo giả." Đức Khổng Tử nói: Ai đi ra khỏi nhà mà không đi qua cửa được; Đạo là cái đường, người ta tất phải đi qua; Vậy sao người ta không nói theo Đạo mà làm.

"Cụ pháp triêu triêu lạc, khi công nhụt ưu." Nghĩa là biết sợ luật pháp thì buổi thường vui vẻ, còn khi dễ phép công thì ngày ngày đều lo ngại.

- HÀNH CHÁNH - Tử viết: "Bất giáo chí sát vị chi ngược, bất giải thị hành vị chi bạo, mang lịnh trí kỳ vị chi tặc, du tư ngữ nhơn giá, xuất nạp chi lỗn vị chi hữu tư." Đức Khổng Phu Tử nói: chẳng có dạy làm lành trước, người ta làm dữ mà giết người ta, kêu là sự trái ngược. Chẳng có răn dạy bày biểu trước, người ta làm chẳng nên mà trách người ta thì

85

gọi là bạo ác. Mình ra lệnh không nhặt thóc, đến kỳ lại hối hả thì gọi là hại.

- LUẬT CÔNG CỦ - “Cử trực thố chủ uổng tất dân phục; cử uổng thố chủ trực, tất dân bất phục,” nghĩa là: Cử đặt người ngay lên làm quan, bỏ không dùng kẻ vạy, thì tự nhiên dân đều phục; còn cử đặt kẻ vạy lên, bỏ những người ngay không có cử, thì tự nhiên dân đều không phục.

- CHÁNH KỶ HOÁ DÂN - “Kỳ thân chánh bất lịnh nhì hành, kỳ thân bất chánh tuy lịnh bất tùng.” Nghĩa là: Mình làm Vua hay là làm quan, tự noi mình ngay thẳng, thì dân không dạy biếu buộc dân làm lành, tự nhiên dân cũng đua nhau làm lành; còn mình mà chẳng ngay chính thì dân có dạy biếu, dân cũng không tuân theo.

86

ĐỨC KHỔNG PHU TỬ GIÁO DÂN

---oOo---

Khổng Tử tam kế đồ dân:

Nhứt sanh chi kế tại ư cần,

Nhứt thiên chi kế tại ư xuân,

Nhứt nhựt chi kế tại ư dân.

Nghĩa là: Đức Khổng Phu Tử dạy dân có ba kế, về phương diện sanh hoạt:

1)- Đời sống của con người, thứ nhứt là tại nơi cần mẫn siêng năng.

2)- Kế làm ăn trong một năm thì do nơi mùa Xuân.

3)- Công việc làm trong một ngày thì do nơi giờ Dần.

Xuân nhựt bất canh thu vô sở vọng.

Dần thời bất khởi nhựt vô sở biện.

So sánh đạo binh Bá vương Hạng Võ và

87

Hớn Vương Bá Công thì thấy rõ.
“Nhu thắng cang, nhược thắng cường.”
Lời Thánh xưa không sai vậy.

Tùng thiên như đăng, tùng ác như băng.
Trung bất biến, Dung bất diệt (Trung
dung)

Quân Tử mưu Đạo, bất mưu thực.

Cái miệng để nói lời:

- 1)- Chơn chánh.
- 2)- Hữu ích
- 3)- Dễ thương.

88

TAM CANG NGŨ THƯỜNG

--- oOo---

Vấn đề “Tam Cang Ngũ Thường” tức là điều mục của Nho Giáo, lại là một vai tuồng đặc biệt của nam nhi, cần phải thật hành cho được hoàn toàn bốn phần.

Tam cang là: Quân Thần, Phụ Tử, Phụ Phụ. Chúa ở với tôi có đạo đức, tôi thờ Chúa tận kỳ trung, cha ở với con từ thiện, con đối với cha chí hiếu, chồng giữ trọng nghĩa với vợ, vợ thủ tiết thờ chồng. Ấy là Tam Cang, tức là đời có đạo, còn đời không có đạo thì phong hoá suy đồi, nhơn tâm bất cô, đạo đức sai dời, lòng người chẳng giống xưa.

Luật Tam Cang chẳng giữ, phép Ngũ Thường không noi, Vua vô đạo, tôi bất trung, cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng không giữ nghĩa với vợ, vợ thất tiết với chồng, anh em chẳng thuận hoà, xóm giềng không liên lạc, luân lý cang thường đều nghiêng đổ, tức

89

là đời mạt kiếp.

Ngũ thường là: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Chữ NHƠN là: “Trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, bất sát bất hại, thể háo sanh chi đại đức,” lấy lòng nhơn phóng xá cho loài vậtặng phần sống sanh hoá như loài người, mới có lòng từ bi bác ái, thì mới gọi là Nhơn.

Chữ NHƠN là: Nhơn bằng chữ nhị - Nhơn là người, nhị là hai, làm người phải có được hai phần, một là đối với trời đất hai là đối với người vật; đối với trời đất thì phải giữ phép công bình thiêng liêng của Tạo Hoá, chữ “nhơn dực tồn thiên lý,” còn đối với người vật thì phải giữ lòng đạo đức, thương người mến vật, mới trọn chữ nhơn.

THÁNH GIÁO

*Nhơn là đâu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn dân hoá quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiệt một cơ quan.*

90

Chữ NGHĨA là: “Nhứt thảo nhứt mộc các hữu kỳ chủ”. Cả thảy mọi vật đều có chủ, cấm chẳng đặng gian tham muối của người mà làm cho thất nghĩa.

Chữ NGHĨA là: Làm người giữ trọn cùng ta thì nên nghĩa, chẳng trọn cùng ta thì bất nghĩa.

Chữ Nghĩa bao trùm rất lớn thay, như là: Nghĩa chúa tôi, nghĩa thầy trò, nghĩa cha con, nghĩa chồng vợ, nghĩa anh em, nghĩa bằng hữu v.v. Chữ nhơn và chữ nghĩa thường đi đôi với nhau như Châu Võ Vương điều dân phạt Trụ, cũng là vì danh nhơn nghĩa.

Tóm lại: Trong Kinh Sám Hối có câu.

“Làm người nhơn nghĩa xử xong,”

“Rủi cho gặp lúc long dong chẳng sòn.”

“Làm người nhơn nghĩa giữ tròn,”

“Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.”

Chúng ta muốn biết được người ở đời phải hay là quấy, tốt hay xấu, thì chỉ xem sự hành động của họ có làm nhơn nghĩa hay không thì

91

không thể nào dò xét được, cái hay cái dở đều ở trong tâm cả, không thể hiện ra ngoài, nếu muốn tóm lại làm một để biết cho cùng mà không dùng lễ thì chẳng thế nào biết được.

Đế Vương đợi trước sở dĩ trị được thiên hạ là nhờ hiểu rõ cái tình của con người, cho nên mới đặt ra Lễ Nghĩa để phân biệt cái lợi, hại, đặng chuyên trị thất tình là: “Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục, Ai, Lạc” sửa tập nghĩa là: Phụ tử, Tử hiếu; Huynh đệ, Đệ cung; Phu nghĩa, Phụ tiết; Trưởng huê, Ấu thuận - Quân nhân Thần trung, giảng giáo điều tính, xử sự hoà thuận chutherford sự từ nhượng, bỗ sự cạnh tranh trộm cướp, sự giáo hoá là dùng tinh vi hiệu quả rất sâu xa. Có câu: “Lễ chi giáo hoá giã, dĩ kỵ chư tà giã, ư vị tình sự nhơn như ty, thiện viễn ác như bất tự trị giã.” Sự giáo hoá của lễ là cơ mầu nhiệm, có thể ngăn cản các điều tội lỗi trong lúc chưa hiện ra, khiến cho con người ngày gần đến chỗ lành lánh xa điều dữ, mà con người không biết trọng lễ vậy - Đức Khổng Phu Tử rất trọng lễ vậy; nên Ngài nói rằng: “Phù lễ

98

cấm loạn chi sơ, do sanh do phường chi thuỷ tự lại giã”: Lễ là ngăn cản sự loạn khi chưa sanh, cũng như đường đắp đặng ngăn giữ cho nước dừng tràn đến vậy. Người giàu sang mà biết lễ thì không dâm loạn chẳng kiêu căng - Người bần tiện mà biết lễ thì không làm việc quấy, người làm vua mà biết lễ thì “Chí ư chánh quốc gia do hành, chí ư khinh trọng giả thăng mạc, chí ư khúc trực giả, qui chí ư phuong diện giả.” Nghĩa là: “Lễ đối với sự sửa nước trị dân cũng như cái qui củ đối với vật, vật tròn vật vuông vậy. Đức Thánh nhơn trọng lễ chứ không trọng hình, lễ có thể ngăn cấm được việc tội lỗi chưa xảy ra, còn luật hình là để sửa trị những việc đã nảy sanh, nếu chúng ta cả thấy từ lớn chí nhỏ mà biết trọng “Lễ Nghĩa, Khiêm Cung” thì khỏi chịu dưới luật hình trừng trị thì đời trở nên mỹ tục thuần phong, mới sánh với Đời Nghiêng Thuấn, Võ Thang, Văn Võ, Châu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử mà trị thiên hạ thái bình, tức là phục lại đời thương cỏ.

99

LỄ

---oOo---

Lễ là khuôn viên trọng thể của con người. Con người sở dĩ tinh linh hơn muôn vật tưởng cũng nhờ có “Lễ Nghĩa” mà được phần hơn. Sách có câu “Nhơn sanh vạn vật tối linh, lễ giữ Thiên Địa chi tự gia”: Lễ là của Trời đất phân ra trật tự khác nhau, cho vạn loại có thứ tự phân minh, nhưng cũng đồng một thể, cũng do theo lễ điều hoà mà sanh hoá. Nên có câu “Thiên Thượng Địa Hạ vạn vật lâm thù nhỉ lễ, Chí hành hỉ lưu nhỉ bất tuất, hiệp đồng nhì hoá chí nhac hưng yên”: Trời cao đất thấp muôn vật khác nhau, cho nên Thánh Hiền mới định ra “Lễ Nghĩa” để phân ra tôn ty trật tự. Trời đất và vạn vật lưu hành mới hội hiệp, tánh chất cho điều hoà mới tạo thành cơ sanh hoá.

Căn nguyên của Lễ cao xa như thế, cho nên mới có cái giá trị tôn quý, Thánh Hiền đời trước đều lấy đó làm căn bản để dạy người và trị thiên hạ. Có câu: “Tiên Vương chế Lễ

94

Nhạc già phi dĩ cực khẩu phù nhỉ chi dục già.” Nghĩa là: Tiên Vương chế ra Lễ Nhạc chẳng phải làm cho cực cái dục của miệng bụng tai mắt, nhưng để dạy dân giữ hảo ô mà sửa lại cái Nhơn Đạo cho vừa phải vậy.

Tóm lại qui củ chữ Lễ là để chế sửa phong tục nhơn quần xã hội, quan, hôn, tang, tế. Triều đình hương dâng cả thảy đều dùng Lễ mà làm cho tận thiện, tận mỹ vậy.

Lễ là thuộc về tế tự có thể trạng thái nhiều tình cảm rất hậu. Tế là lấy tâm thành cung kính Trời, Phật, Tiên, Thánh hay là Tổ Tông. Có câu: “Phù tế già phi vật tự ngoặt chí già già, tự trung xuất sanh ư tâm già.” Sự tế lễ không phải ở ngoài mà tự trong tâm sanh ra vậy. Lễ là cốt giữ chừng mực cho sự hành vi của con người. Cho nên Đức Khổng Phu Tử nói rằng: “Đạo đức nhơn nghĩa phi lễ bất thành, giáo hoá chánh tục phi lễ bất quyết, quân thần thượng hạ phụ tử huynh đệ phi lễ bất định. Hoạn học xử sự phi lễ bất thân, bang triều trị quân ty quan hành pháp phi lễ

95

oai nghiêm bất thành, dǎo từ tế tự cung cấp Thánh Thần phi lẽ bất thành bất trang, thị dĩ quân tử cung kinh tôn tiết thái nhượng dĩ minh lẽ.” Nghĩa là: Đạo đức nhơn nghĩa mà không có lễ thì chẳng nên, dạy bảo sửa đổi phong tục không có lễ thì chẳng đủ, xử việc phân tranh kiện tụng không có lễ thì chẳng quyết đoán. Vua tôi trên dưới cha con anh em không có lễ thì chẳng định, kẻ học người làm quan thờ thầy không có lễ thì chẳng thần, sấp đặt thứ tự trong triều cai trị quân lính đi làm quan, thi hành pháp lệnh không có lễ thì chẳng oai nghiêm, cầu khẩn cung cấp tế tự Thánh Thần không có lễ thì chẳng thành kính. Bởi thế cho nên người quân tử dung mạo phải cung trong tâm phải kính, giữ gìn mực độ thái nhượng để làm cho lễ ra sáng rõ vậy.

Đức Khổng Phu Tử thuỷ chung làm việc gì cũng cần giữ bực trung dung, nếu không có lễ để làm tiêu chuẩn cho sự hành vi thì biết thế nào là bực trung được. Vậy nên Đức Khổng Phu Tử có nói rằng: “Lễ hờ, lễ hờ! sở

96

dĩ chế trung giã.” Lễ vây ôi! Cốt để đặng chế cho vừa bậc trung dung vậy. Lễ là dùng phương diện phân tôn ty trật tự tức là cái phép tắc để tổ chức cái luân lý ở trong gia đình, xã hội và quốc dân. Vậy nên có câu: “Phù Lễ Tiên Vương dĩ thừa Thiên Đạo, dĩ trì nhân chí tình:” Lễ là Tiên Vương do theo cái Đạo của Trời để trị cái tình dục của con người. Cái tình dục của con người không thường ở trong tâm không thể mà biết đặng, chỉ dùng lễ mới có ngăn ngừa giữ được mà thôi. Nên có câu: “Ẩm thực nam nữ nhơn chi đại ố tôn yên, cố dục ố dã tâm chi đại đoan giã, nhơn toàn kỳ tâm bất khả trắc độ giã, mỹ áo giải tại kỳ tâm kiến kỳ sắc giã, giục nhứt cùng chi xá lê hà dĩ tại.” Nghĩa là: Cái sở dục con người thường ở trong sự ăn uống quá độ mà sanh ra các điều tội lỗi, hoặc là nam, nữ cộng thực thì các sở dục bao giờ cũng có, cần cái đại ố của con người thì do nỗi sự chết mất nghèo khổ thì bao giờ cũng có, cho nên dục ố là cái mối lớn của tâm vậy. Con người dầu kiêm, cái tâm cũng

97

không thể nào dò xét được, cái hay cái dở đều ở trong tâm cả, không thể hiện ra ngoài, nếu muốn tóm lại làm một để biết cho cùng mà không dùng lễ thì chẳng thế nào biết được.

Đế Vương đợi trước sở dĩ trị được thiên hạ là nhờ hiểu rõ cái tình của con người, cho nên mới đặt ra Lễ Nghĩa để phân biệt cái lợi, hại, đặng chuyên trị thất tình là: “Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục, Ai, Lạc” sửa tập nghĩa là: Phụ tử, Tử hiếu; Huynh đệ, Đệ cung; Phu nghĩa, Phụ tiết; Trưởng huê, Ấu thuận - Quân nhân Thần trung, giảng giáo điều tính, xử sự hoà thuận chutherford sự từ nhượng, bỗ sự cạnh tranh trộm cướp, sự giáo hoá là dùng tinh vi hiệu quả rất sâu xa. Có câu: “Lễ chi giáo hoá giã, dĩ kỵ chư tà giã, ư vị tình sự nhơn như ty, thiện viễn ác như bất tự trị giã.” Sự giáo hoá của lễ là cơ mầu nhiệm, có thể ngăn cản các điều tội lỗi trong lúc chưa hiện ra, khiến cho con người ngày gần đến chỗ lành lánh xa điều dữ, mà con người không biết trọng lễ vậy - Đức Khổng Phu Tử rất trọng lễ vậy; nên Ngài nói rằng: “Phù lễ

98

cấm loạn chi sơ, do sanh do phường chi thuỷ tự lại giã”: Lễ là ngăn cản sự loạn khi chưa sanh, cũng như đường đắp đặng ngăn giữ cho nước dừng tràn đến vậy. Người giàu sang mà biết lễ thì không dâm loạn chẳng kiêu căng - Người bần tiện mà biết lễ thì không làm việc quấy, người làm vua mà biết lễ thì “Chí ư chánh quốc gia do hành, chí ư khinh trọng giả thăng mạc, chí ư khúc trực giả, qui chí ư phuong diện giả.” Nghĩa là: “Lễ đối với sự sửa nước trị dân cũng như cái qui củ đối với vật, vật tròn vật vuông vậy. Đức Thánh nhơn trọng lễ chứ không trọng hình, lễ có thể ngăn cấm được việc tội lỗi chưa xảy ra, còn luật hình là để sửa trị những việc đã nảy sanh, nếu chúng ta cả thấy từ lớn chí nhỏ mà biết trọng “Lễ Nghĩa, Khiêm Cung” thì khỏi chịu dưới luật hình trừng trị thì đời trở nên mỹ tục thuần phong, mới sánh với Đời Nghiêng Thuấn, Võ Thang, Văn Võ, Châu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử mà trị thiên hạ thái bình, tức là phục lại đời thương cỏ.

99

Có Lời “THÁNH GIÁO” dạy rằng:
Lễ nơi mình là khuôn viên trọng thể.
Lễ nơi nước là phép trị an.
Lễ nơi toàn cầu thì Đại Đồng Thế Giới.
Nếu không có lễ thì chẳng làm nên công
việc chi đãng.

THI

*Lễ là điều mục của Thần Tiên,
Lễ dạy nhơn sanh sửa tánh hiền.
Lễ chánh cải tà huyền miếu võ,
Lễ chơn khử giả chuyển cương biên.
Lễ nơi Thánh trước gầy phong hoá,
Lễ đắc Hiên sau nắm chủ quyền.
Lễ đổi toàn cầu đều chú trọng,
Lễ qui Tam Giáo thuận Cơ Thiên.*

Trích lục Y BẢN CHÁNH
Tòa Nội Chánh ngày 24 tháng 2 Kỷ Sửu
Thơ ký Nguyễn Hữu Lợi
(Ký tên)

100

LỄ NHẠC
NĂM CÂY HƯƠNG

--oo--

* **LỄ NHẠC:**

Từ thứ ai ai cũng cho âm thính sắc tướng
là tà mị, mà căn bản của Đạo Nho là Lễ Nhạc,
chính Đạo Tam Kỳ là Nho Tông chuyển thế
thì phải truy tầm nguyên lý của nó mà xác
nhận cho đúng nghĩa là thế nào, đôi phen
chúng ta không hiểu được cho yên thắm, khi
dâng Lễ cho CHÍ TÔN lúc Nhạc Tấu Quân
Thiên, hết lớp trống qua đến bảy bài thì lâu
quá, có khi phải chờ chán chờ rồi nã chí. Chính
Bần Đạo cũng vậy, vì nghĩ rằng CHÍ TÔN tư
vị Quốc Dân Việt Nam, nên tiền định chỉ chỉ
cũng là gương mẫu cho toàn Đại Đồng Thế
Giải mà cũng là Lễ Nhạc luôn luôn, khi dâng
Lễ thì ý nghĩa ấy ác là cao trọng là phải. Bởi
cớ nên khi mới Khai Đạo, Bần Đạo đến tại

101

Thánh Thất Thủ Đức của Ông Thơ tạo lập. Bần Đạo không tin nên hỏi, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG dạy rằng: “Trên Ngọc Hư Cung có hai câu liền, phía hữu, “Bát hồn vận chuyển ca Huỳnh Lão,” phía tả, “Vạn vật đồng thịnh niêm CHÍ TÔN.” Bần Đạo cũng không hiểu là gì, lần lần Bần Đạo lại hỏi nữa, Bần Đạo được dạy mới hiểu rằng: “Từ phôi thai đã có Càn Khôn vạn vật, CHÍ TÔN là khối linh quang biến thành hai khối sanh khí, hai khối ấy trụ lại thành một khối rất lớn, tương hiệp nhau mới nở sanh tiếng “ầm” người ta gọi là nở “ầm” hay nghe tiếng “ùm”. Đạo Phật gọi là: “Úm ma ni bát rị hồng” nhờ tiếng nở ấy bát hồn mới vận chuyển biến sanh vạn vật, loài người. Tiếng ấy bay nghe đến đâu thì khí sanh quang đến đó, tức là cái sống đến, bằng chẵng nghe được thì nơi ấy tiêu diệt nghĩa là chết mất mà thôi.

Bởi cớ nên dùng đến những vật dầu kiếp nó đã chết đi rồi như cái trống chẳng hạn, tấm da trâu ấy đã chết mà với sự khôn ngoan loài

102

người mà nó có tiếng kêu được tức là làm cho nó sống lại, các vật khác cũng vậy. Vật chết mà người làm cho hồi nó sống lại được nghĩa là bát hồn vận chuyển sống lại mà đánh lẽ cho CHÍ TÔN.

Vì cớ nên khi Nhạc Tấu Quân Thiên là có âm thanh sắc tướng thiệt trạng, hiểu triết lý là phi tướng Lẽ. CHÍ TÔN qui pháp định thấy và nghe bát hồn vận chuyển dâng cái sống cho Ngài.

Nên khi từ đây, khi Nhạc Tấu Quân Thiên chúng ta phải xem trọng hơn Tam Bửu, đầu phải lở đi nửa nước cũng phải đứng lại, cấm không được đi lộn xộn làm cho giảm điệu nghiêm trọng của Lẽ, mà dâng cho CHÍ TÔN thì không nên. Khi ấy là vận chuyển cả bát hồn, là đánh lẽ.

Vì cớ Lẽ Nhạc ấy hiểu rõ lại thì CHÍ TÔN không phải tư vị nước Việt Nam, mà chính nghĩa là làm cho sống lại bát hồn mà Ngài vẫn vui nhộn lẽ ấy.

103

Áy vậy mới có thể làm chủ và làm gương cho toàn cả nhơn loại được thì danh ấy không phải là quá đáng.

Xin khuyên toàn đạo từ đây phải kính trọng khi Nhạc Tấu Quân Thiên.

* NĂM CÂY HƯƠNG:

Từ thử các Nho Gia đều tự ý giảng nghĩa, còn Bần Đạo hiểu rõ là Ngũ Khí. CHÍ TÔN dùng Ngũ Khí mà biến thành Ngũ Hành vận chuyển cả Càn Khôn tức là Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ. Mỗi chất đều có mỗi sắc, mỗi sắc đều có mỗi khí mùi vị và sanh quang của nó, chúng ta không thể hưởng nghe được, nên khi làm lễ đốt đủ năm cây hương là đúng theo phép tín ngữ Ông, là qui pháp lại mỗi vật trong mỗi khí dâng lễ cho CHÍ TÔN, chỉ có Người vui hưởng qui pháp ấy mà thôi.

Cắt nghĩa rõ rệt ra là ngũ khí đó vậy, đúng hơn nữa là trong bát hòn vận chuyển được phải nhờ đến ngũ khí, cùng một ý nghĩa với vạn vật

104

đồng thinh niệm CHÍ TÔN. Đạo CAO ĐÀI là nền Đạo qui pháp cả cái sống của bát hồn mà dâng lễ, trả cái sống khi mới phôi thai. Càn Khôn do nơi hai khối sanh khí mà tạo thành ngày nay, lại dâng lễ trọng cho CHÍ TÔN tức là qui pháp cho khối sanh khí ấy. CHÍ TÔN vui vẻ duy nhứt mà thấy trả sự sống lại cho Ngài.

Vậy toàn Đạo nên trọn tâm xét hiểu nhiệm mầu Đạo lý ấy mà lần lần đoạt cho được chon pháp của CHÍ TÔN.

Trích SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 28 tháng 2 Kỷ Dậu

(DL Mars 1949)

Lễ sanh Ngọc Lý Thanh

(Ký tên và đóng dấu)

105

CAO ĐÀI LÀ GÌ?

---oOo---

Đã biết rằng tánh đức con người bao giờ cũng phải nương theo lấy đức tín, hoặc tự tín, hoặc tha tín, hoặc thiên tín thì cả hành vi của kiếp sống mới có mục đích chuẩn thằng hầu làm vẹn phận con người giữa Càn Khôn Vũ Trụ.

* TỰ TÍN: Tự tin là gì?

Tự tin là so tài sánh đức dọ nơi linh tánh mà biến sanh. Khi biết tài đức của mình cân lượng đặng bao nhiêu hể ít thì nong nã học hỏi đào luyện thêm nhiều, hể hèn thì tập rèn sửa cải cho nên cao thượng, tranh đoạt với trưởng đời, chiếm cho nên địa vị. Sự hay dở nên hư do nơi trí thức khôn ngoan, nghĩa là hình ảnh của linh tâm quyết định, tưởng khi cũng

vì lẽ ấy mà quyền Thiêng Liêng định phân mạng căn kiếp số của con người, gọi là luật tiền khen quả báo mà tưởng ra những câu tha thiết mạng tài tương đố của cổ nhân lưu ngữ của toàn bực văn nhơn tài tử đã chiêm nghiệm quả quyết hiển nhiên, cũng do nơi ảnh hưởng quyền lực vô đối của phép tiền khen quả báo mà chớ! Muốn đoạt cho đặng phép tự tin thì đạo học có dạy rằng: Tu thân. Tu thân là tìm tòi cái hay cái khéo của đời làm khí cụ, trụ tinh ba trí thức, định hành tàng giục cho tâm đạo đức tạo nên một nền tư tưởng cho kiên cố vững vàng, rồi lần lượt cất trên nền móng ấy một cái “Linh Đài” nghĩa là khởi tự tin của mình rồi thờ phượng cái Linh Đài ấy là thật hành chủ nghĩa.

Những báu vật của Linh Đài chất chứa đều ở trong hành vi của một kiếp sống chúng ta mà tìm đặng.

Khi đoạt đặng phép tự tin thì ta lại nhờ phương tề gia mà thí nghiệm tề gia đặng, thì

trí quốc dặng, thì bình Thiên hạ dặng.

* THA TÍN: Tha tín là gì?

Tha tín là quan tiền vũ hậu, suy cổ nghiệm kim xét nguyên do của toàn nhơn loại tức là của toàn thiên hạ coi cái hay cái khéo của nhơn tài lập đức nào mà bảo trọng vĩnh tồn nhơn quần xã hội. Những phương cách hành trình tức nhiên phải do nơi Luật Thiên Nhiên của Tạo Đoan chủ định.

Áy vậy trên cái Linh Đài tha tín của toàn cầu bởi còn một cái Linh Đài cao trọng hơn nữa là “Linh Đài Chí Tôn Tạo Hoá”. Nhìn cả quyền hữu định nơi Linh Đài cao trọng ấy quả quyết có Đấng Chí Linh vi chủ, tức là Thiên Mạng vậy.

Vì cớ nào chúng ta nhìn quyết hẳn rằng phải có? Nếu chúng ta dám cả lòng tự kiêu mà không nhìn nhận, thì cái tự tin của cá nhân và cái tha tín của toàn cầu phải chịu mất nguyên do căn cứ, mà mất nguyên do căn cứ ấy thì

108

tâm đức của loài người không còn kiên cố vững vàng, giục cho các sắc dân sanh phiền khích.



Đại chiến Âu Châu (1914-1918) và nếu có xảy ra một Đại chiến vạn quốc nữa đây cũng do bởi toàn cầu thất tín mà ra vậy.

Đức CHÍ TÔN vì cái nạn tự diệt của nhơn sanh nên Giáng Cơ lập Đạo, xưng hiệu là CAO ĐÀI. Chẳng khác nào như trong một gia đình các con cái đã thất phần trông cậy nơi nó mà cũng không trông cậy nơi nhà vì Ông Cha vắng mặt theo lẽ thường của Đạo; làm Cha mà hay dặng cái tin rồi loạn phép nhà như thế, đâu có xa cách thiên sơn vạn hải cũng để gót qui hồi dặng cầm quyền chủ quý mà chính đốn sửa đương mới tránh nạn già đình tiêu tuy.

Cá nhân đã hết trông cậy nơi mình, toàn cầu đã hết trông cậy nơi họ, thì nhơn sanh thế nào tránh khỏi tai nạn tàn hại lẫn nhau nếu

109

không có tay Trời cứu độ.

Chí Tôn đem cái Luật thương yêu và cái quyền công chính của người đặng ưng đức nơi lòng của toàn sanh chúng, hầu trụ cái tự tin của toàn cầu đặng hiệp cùng Thiên tín thì Người mới đủ quyền năng gây nên Tân Thế Giới và giải ách tự diệt của nhơn loại.

CAO ĐÀI: Nghĩa là Đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế này.

• Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẤC

SAO Y NGUYÊN VĂN BẢN CHÁNH:

Phòng Sử Liệu, ngày 09 tháng 5 năm Quý Sửu

(DL. 09/6/1973)

TRƯỞNG BAN SỬ LIỆU

Lễ Sanh NGỌC TRÙU THANH

(Ký tên và đóng dấu)